

Số: 15 /2022/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 25 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2021/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2022 và thay thế Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 10/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình.

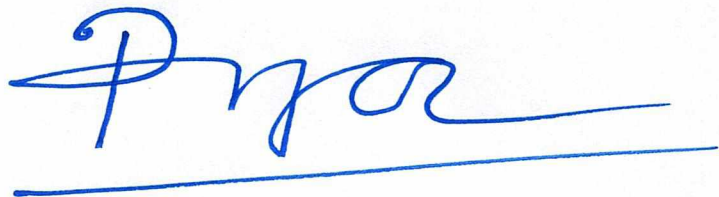
**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Y tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Y tế;
- Cục kiểm tra Văn bản  
Quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Website Chính phủ; Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VP6, VP7.

LQ\_VP7\_TCBM.2022

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH****Phạm Quang Ngọc**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình**

*(Kèm theo Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND  
ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

### **Chương I** **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình.
2. Quy định này áp dụng đối với Sở Y tế tỉnh Ninh Bình, các đơn vị trực thuộc Sở, các cá nhân và đơn vị khác có liên quan.

#### **Điều 2. Vị trí của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình**

1. Sở Y tế tỉnh Ninh Bình là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Y tế.
2. Sở Y tế có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng. Trụ sở đặt tại Phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

### **Chương II** **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

#### **Điều 3. Chức năng**

Sở Y tế tỉnh Ninh Bình thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về y tế, gồm các lĩnh vực: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh; phục hồi chức năng; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; y, dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số và các dịch vụ công thuộc ngành y tế theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh
  - a) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Dự thảo kế hoạch phát triển ngành y tế, chương trình, đề án, dự án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh trong phạm vi quản lý của Sở Y tế;

c) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về y tế đối với Sở Y tế và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật;

d) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế;

đ) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công về y tế thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công về công tác y tế ở địa phương.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án và các văn bản khác về y tế sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực theo nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở Y tế.

4. Tiếp nhận hồ sơ và thực hiện việc xác nhận nội dung quảng cáo đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Y tế theo quy định của pháp luật.

#### 5. Về y tế dự phòng

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, đánh giá việc thực hiện quy định chuyên môn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phòng, chống các bệnh truyền nhiễm và HIV/AIDS, bệnh không lây nhiễm, bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích; xác định tình trạng nghiện ma túy, dự phòng và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện, các chất ma túy khác; sức khỏe môi trường, biến đổi khí hậu, sức khỏe trường học, vệ sinh và sức khỏe lao động; dinh dưỡng cộng đồng; kiểm dịch y tế biên giới; quản lý chất thải trong khuôn viên cơ sở y tế; quản lý hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế trên địa bàn tỉnh;

b) Chỉ đạo, tổ chức giám sát bệnh truyền nhiễm và HIV/AIDS, bệnh không lây nhiễm, bệnh chưa rõ nguyên nhân, các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, các vấn đề y tế công cộng khác; phát hiện sớm và xử lý các bệnh truyền nhiễm gây dịch; thực hiện thông báo tình hình dịch theo quy định của pháp luật; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố dịch và công bố hết dịch theo quy định của pháp luật;

c) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoạt động tiêm chủng vắc xin và sử dụng sinh phẩm y tế cho các đối tượng theo quy định của pháp luật; tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thực hiện đăng tải thông tin về cơ sở đã công bố đủ điều kiện tiêm chủng trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế theo quy định của pháp luật;

d) Tiếp nhận bản tự công bố đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học của các cơ sở xét nghiệm; đăng tải danh sách các cơ sở đã tự công bố đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I và cấp II trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế theo quy định của pháp luật;

đ) Cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính và đình chỉ hoạt động xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính theo quy định của pháp luật;

e) Công bố, công bố lại cơ sở đủ điều kiện, đình chỉ, hủy bỏ hồ sơ công bố cơ sở đủ điều kiện hoạt động điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định của pháp luật;

g) Đầu mối về công tác phòng chống tác hại của thuốc lá, phòng chống tác hại của rượu, bia trên địa bàn tỉnh, thành phố;

h) Thường trực Ban Chỉ đạo phòng chống dịch; thường trực Ban Chỉ đạo phòng chống HIV/AIDS cấp tỉnh;

i) Quản lý, hướng dẫn và tổ chức thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động tại cơ sở lao động; đánh giá, kiểm soát, quản lý các yếu tố có hại sức khỏe tại nơi làm việc; xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động quan trắc môi trường lao động, công bố tổ chức quan trắc môi trường lao động đủ điều kiện hoạt động và tổ chức quan trắc môi trường bị đình chỉ hoạt động theo quy định của pháp luật; tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt và kiểm tra, giám sát thực hiện theo quy định;

k) Hướng dẫn theo thẩm quyền công tác quản lý vệ sinh lao động, khám sức khỏe người lao động, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp, quản lý sức khỏe người lao động tại nơi làm việc; quản lý về công tác huấn luyện cấp chứng chỉ chứng nhận chuyên môn về y tế lao động, huấn luyện sơ cứu, cấp cứu tại nơi làm việc theo quy định của pháp luật;

l) Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định chuyên môn, các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lĩnh vực y tế dự phòng trên địa bàn tỉnh.

## 6. Về khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy định chuyên môn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, giám định y khoa, giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần theo phân cấp quản lý và theo phân tuyến kỹ thuật;

b) Cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cấp, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Thẩm định, phê duyệt danh mục kỹ thuật được thực hiện tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do Sở Y tế quản lý theo phân cấp và quy định của pháp luật;

d) Cho phép các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới theo quy định của pháp luật;

đ) Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định chuyên môn kỹ thuật, các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, giám định y khoa, giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần trên địa bàn tỉnh.

### 7. Về y dược cổ truyền

a) Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện kế thừa, phát huy và kết hợp y dược cổ truyền trong phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy định chuyên môn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng bằng y dược cổ truyền trên địa bàn tỉnh theo phân cấp;

c) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền và cấp, cấp lại, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền theo quy định của pháp luật;

d) Cấp, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền hoặc phương pháp chữa bệnh gia truyền trên địa bàn quản lý;

đ) Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong hướng dẫn khai thác, nuôi trồng, chế biến và phát triển dược liệu theo quy định;

e) Đầu mối hướng dẫn triển khai thực hiện và kiểm tra đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh, chế biến và chất lượng của dược liệu, thuốc cổ truyền tại địa phương theo thẩm quyền được phân cấp.

### 8. Về dược và mỹ phẩm

a) Hướng dẫn triển khai và giám sát chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm trên địa bàn. Chỉ đạo, theo dõi việc thu hồi thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm theo quy định của pháp luật;

b) Cấp, đình chỉ, thu hồi chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề dược; cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc và các cơ sở bán lẻ thuốc theo phân cấp và theo quy định của pháp luật;

c) Tiếp nhận hồ sơ, giải quyết đơn hàng mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất và mua nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc của cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc có đặt địa điểm kinh doanh trên địa bàn tỉnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân, cơ sở nghiên cứu, kiểm nghiệm, cơ sở đào tạo chuyên ngành y, dược, cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, cơ sở có hoạt động dược không vì mục đích thương mại khác đóng trên địa bàn tỉnh; chỉ định cơ sở bán buôn hoặc cơ sở bán lẻ thuốc thực hiện việc kinh doanh hoặc khoa dược của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhượng lại thuốc phải kiểm soát đặc biệt để bảo đảm đủ thuốc cho người bệnh trong trường hợp trên địa bàn không có cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt theo quy định của pháp luật;

d) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm đối với cơ sở sản xuất mỹ phẩm trên địa bàn quản lý; cấp, thu hồi số công bố mỹ phẩm theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện quản lý giá thuốc, đấu thầu thuốc theo quy định của pháp luật;

e) Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện hoạt động dược lâm sàng bảo đảm an toàn, hiệu quả và các nhiệm vụ khác theo thẩm quyền;

g) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về dược, mỹ phẩm trên địa bàn quản lý.

## 9. Về an toàn thực phẩm

a) Chủ trì, xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm đặc thù của địa phương thuộc ngành y tế quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Giám sát chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý và các cơ sở sản xuất, kinh doanh phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm; nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên; nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm; thực phẩm chức năng; các vi chất bổ sung vào thực phẩm và các thực phẩm khác trên địa bàn theo phân cấp của Bộ Y tế;

c) Tổ chức tiếp nhận và quản lý hồ sơ, cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi. Tổ chức tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm; cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm, cơ sở sản xuất thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ

đến 36 tháng tuổi, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, các vi chất bổ sung vào thực phẩm, cơ sở sản xuất thực phẩm khác không được quy định tại danh mục của Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn; quản lý điều kiện bảo đảm an toàn đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, thức ăn đường phố, cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống, an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn và các đối tượng theo phân cấp quản lý;

đ) Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tại địa phương;

e) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý.

#### 10. Về trang thiết bị và công trình y tế

a) Hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý trang thiết bị y tế và công trình y tế trên địa bàn tỉnh;

b) Tiếp nhận hồ sơ, đăng tải công khai thông tin và hồ sơ công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế, hồ sơ công bố cơ sở đủ điều kiện mua, bán trang thiết bị y tế; số công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A, B và hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng; danh sách các trang thiết bị y tế đã bị thu hồi số lưu hành trên địa bàn tỉnh trên cổng thông tin điện tử về quản lý trang thiết bị y tế;

c) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực trang thiết bị y tế trên địa bàn tỉnh.

#### 11. Về dân số và sức khỏe sinh sản

a) Tổ chức thực hiện hệ thống chỉ tiêu, chỉ báo thuộc lĩnh vực dân số - kế hoạch hoá gia đình; chỉ đạo, hướng dẫn các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy trình chuyên môn, nghiệp vụ về các dịch vụ dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hoá gia đình;

b) Thực hiện công tác quản lý nhà nước về quy mô, cơ cấu, chất lượng dân số trên địa bàn. Tham mưu các giải pháp nhằm điều chỉnh quy mô dân số phù hợp, kiểm soát tỷ số giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số và thích ứng với già hóa dân số;

c) Chủ trì công tác phối hợp liên ngành trong lĩnh vực dân số, đặc biệt trong công tác truyền thông. Lồng ghép nội dung dân số trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

d) Tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách, chương trình, đề án, dự án, mô hình liên quan đến lĩnh vực dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hoá gia đình;

đ) Quyết định cho phép thực hiện kỹ thuật xác định lại giới tính, thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản theo quy định của pháp luật;

e) Thường trực Ban Chỉ đạo về công tác dân số của tỉnh.

## 12. Về bảo hiểm y tế

a) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền;

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội ở địa phương trong kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh;

## 13. Về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực y tế

a) Xây dựng chế độ khuyến khích phát triển nguồn nhân lực y tế - dân số trên địa bàn tỉnh và ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực y tế - dân số và các chế độ, chính sách phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh;

c) Quản lý cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ giảng viên và quản lý các chương trình, tài liệu bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền;

d) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền.

## 14. Về truyền thông, cung cấp thông tin y tế

a) Thực hiện truyền thông vận động tạo sự đồng thuận của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội và huy động sự ủng hộ, chủ động tham gia của người dân về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn;

b) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe cho người dân; công tác giáo dục y đức, y nghiệp và phong trào thi đua yêu nước, học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho cán bộ, nhân viên y tế trên địa bàn;

c) Đầu mối cung cấp thông tin về y tế; quản lý thông tin y tế, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xử lý khủng hoảng truyền thông về y tế tại địa phương; thực hiện quy chế phát ngôn, cung cấp thông tin y tế theo quy định.

15. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về y tế đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội, hiệp hội và tổ chức phi chính phủ tham gia hoạt động trong lĩnh vực y tế ở địa phương theo quy định của pháp luật.

16. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính trong lĩnh vực y tế theo mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của chương trình cải cách hành chính nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh.

17. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y tế theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

18. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về y tế; chịu trách nhiệm hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế đối với Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

19. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo; xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý, lưu trữ hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực y tế.

20. Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế và trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

21. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Sở Y tế và các phòng chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế.

22. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá chất lượng đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và theo sự phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

23. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành y tế theo quy định của pháp luật; quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc ngành y tế.

24. Quản lý tài chính, tài sản và tổ chức thực hiện ngân sách được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

25. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế.

26. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

### **Chương III**

## **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

#### **Điều 5. Cơ cấu tổ chức**

1. Lãnh đạo Sở: gồm có Giám đốc và các Phó Giám đốc (*số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình*);

a) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và toàn bộ hoạt động của Sở;

b) Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm thay Giám đốc Sở điều hành các hoạt động của Sở;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc Sở và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ;

d) Căn cứ quy định về phân cấp quản lý tổ chức cán bộ và tiêu chuẩn chức danh cán bộ, Giám đốc Sở quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị thuộc Sở.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Phòng Tổ chức - Hành chính;

b) Phòng Kế hoạch - Tài chính;

c) Phòng Nghiệp vụ Y;

d) Phòng Nghiệp vụ Dược - Quản lý hành nghề;

3. Thanh tra.

4. Các Chi cục:

a) Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

- Lãnh đạo: Chi cục trưởng, 02 Phó Chi cục trưởng.

- Các phòng:

+ Phòng Tổ chức hành chính - Kế hoạch và tài vụ;

+ Phòng Dân số - Kế hoạch hóa gia đình;

+ Phòng Truyền thông - Giáo dục.

b) Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

- Lãnh đạo: Chi cục trưởng, 01 Phó Chi cục trưởng.

- Các phòng:

+ Phòng Hành chính - Tổng hợp;

+ Thanh tra;

+ Phòng Nghiệp vụ An toàn thực phẩm.

5. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở:

a) Số lượng đơn vị sự nghiệp: 23 đơn vị;

b) Cơ cấu tổ chức cụ thể của các đơn vị (*Có Phụ lục chi tiết kèm theo*).

### **Điều 6. Biên chế**

1. Biên chế công chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ (đã được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018) và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Sở Y tế được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế công chức, số lượng người làm việc và lao động hợp đồng trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Sở Y tế phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 7. Trách nhiệm của Sở Y tế**

Sở Y tế căn cứ Thông tư số 37/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã thành phố thuộc tỉnh và các quy định khác của pháp luật có liên quan để trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, thanh tra thuộc Sở theo quy định, chỉ đạo các chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở xây dựng, ban hành quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc đơn vị; Quy chế làm việc, Quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định khác theo thẩm quyền để đảm bảo mọi hoạt động của cơ quan, đơn vị theo đúng quy định của nhà nước và Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Quy định**

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình (qua Sở Nội vụ) xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



**CƠ CẤU TỔ CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP  
TRỰC THUỘC SỞ Y TẾ**

*Kèm theo Quyết định số 15 /2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình*

STT	Tên đơn vị	Cấp trưởng	Số lượng cấp phó tối đa	Ghi chú
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>440</b>	<b>520</b>	
<b>I</b>	<b>Trường Cao đẳng Y tế</b>	<b>11</b>	<b>15</b>	
	Hiệu trưởng	1		
	Phó Hiệu trưởng		2	
	10 phòng/bộ môn	10	13	
1	Phòng Quản lý Đào tạo - Quản lý Khoa học	1	1	
2	Phòng Tổ chức - Hành chính	1	1	
3	Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên	1	1	
4	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	1	1	
5	Phòng Tài chính-Kế toán	1	1	
6	Bộ môn Lâm sàng	1	1	
7	Bộ môn Y học cơ sở	1	1	
8	Bộ môn Điều dưỡng	1	2	
9	Bộ môn Y học cổ truyền-Dược	1	2	
10	Bộ môn Khoa học cơ bản-CT-TDĐT	1	2	
<b>II</b>	<b>Trung tâm Kiểm soát bệnh tật</b>	<b>16</b>	<b>24</b>	
	Giám đốc	1		
	Phó Giám đốc		2	
	15 phòng/khoa	15	22	
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	1	1	
2	Phòng Tài chính - Kế toán	1	1	
3	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	1	1	
4	Phòng khám đa khoa	1	2	

STT	Tên đơn vị	Cấp trưởng	Số lượng cấp phó tối đa	Ghi chú
5	Khoa Bệnh nghề nghiệp	1	2	
6	Khoa XN-CDHA-TDCN	1	2	
7	Khoa Sức khỏe môi trường - y tế trường học	1	2	
8	Khoa Phòng chống bệnh truyền nhiễm	1	2	
9	Khoa Phòng chống bệnh không lây nhiễm	1	1	
10	Khoa Sức khỏe sinh sản	1	1	
11	Khoa Truyền thông Giáo dục sức khỏe	1	2	
12	Khoa Ký sinh trùng côn trùng	1	1	
13	Khoa Phòng chống HIV/AIDS	1	1	
14	Khoa Dinh Dưỡng	1	1	
15	Khoa Dược - Vật tư y tế	1	2	
<b>III</b>	<b>Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm Mỹ phẩm</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	
	Giám đốc	1		
	Phó Giám đốc		2	
	03 phòng/khoa	3	3	
1	Phòng Kế hoạch Tài chính - Tổ chức Hành chính	1	1	
2	Khoa Kiểm nghiệm Thuốc	1	1	
3	Khoa Kiểm nghiệm Đông dược - Dược liệu - Dược lý - Vi sinh - TPCN	1	1	
<b>IV</b>	<b>Trung tâm Giám định Y khoa</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	
	Giám đốc	1		
	Phó Giám đốc		2	
	02 Phòng	2	2	
1	Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế toán	1	1	
2	Phòng Khám giám định	1	1	
<b>V</b>	<b>Trung tâm Pháp y</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	

STT	Tên đơn vị	Cấp trưởng	Số lượng cấp phó tối đa	Ghi chú
	Giám đốc	1		
	Phó Giám đốc		2	
	02 phòng/khoa	2	2	
1	Phòng Hành chính tổng hợp	1	1	
2	Khoa Giám định tổng hợp - Xét nghiệm cận lâm sàng	1	1	
<b>VI</b>	<b>Trung tâm Cấp cứu 115</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	
	Giám đốc	1		
	Phó Giám đốc		2	
	02 phòng	2	2	
1	Phòng Hành chính - Tổng hợp	1	1	
2	Phòng Điều hành, vận chuyển cấp cứu	1	1	
<b>VII</b>	<b>Bệnh viện Đa khoa tỉnh</b>	<b>46</b>	<b>93</b>	
	Giám đốc	1		
	Phó Giám đốc		3	
	45 phòng và tương đương	45	90	
1	Phòng Tổ chức cán bộ	1	2	
2	Phòng Kế hoạch tổng hợp	1	2	
3	Phòng Công nghệ thông tin	1	2	
4	Phòng Điều dưỡng - Công tác xã hội	1	2	
5	Phòng Tài chính kế toán	1	2	
6	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế	1	2	
7	Phòng Quản lý chất lượng bệnh viện	1	2	
8	Phòng Hành chính quản trị	1	2	
9	Khoa Khám bệnh	1	2	
10	Khoa Khám bệnh yêu cầu	1	2	
11	Khoa Nội cơ xương khớp	1	2	
12	Khoa Nội tiết	1	2	
13	Khoa E	1	2	

STT	Tên đơn vị	Cấp trưởng	Số lượng cấp phó tối đa	Ghi chú
14	Khoa Truyền nhiễm	1	2	
15	Khoa Hồi sức tích cực và phòng chống độc	1	2	
16	Khoa Cấp cứu	1	2	
17	Khoa Đột quy	1	2	
18	Khoa Lọc máu - Thận nhân tạo	1	2	
19	Khoa Thần kinh	1	2	
20	Khoa Y học cổ truyền	1	2	
21	Khoa Ngoại tổng hợp	1	2	
22	Khoa Ngoại Thận - Tiết niệu	1	2	
23	Khoa Chấn thương - Chỉnh hình	1	2	
24	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1	2	
25	Khoa Răng - Hàm - Mặt	1	2	
26	Khoa Tai - Mũi - Họng	1	2	
27	Khoa Phục hồi chức năng	1	2	
28	Khoa Da liễu	1	2	
29	Khoa Ngoại Thần kinh - Sọ não	1	2	
30	Khoa Mắt	1	2	
31	Khoa Nội thận - Tiết niệu	1	2	
32	Khoa Thăm dò chức năng	1	2	
33	Khoa Huyết học - Truyền máu	1	2	
34	Khoa Hóa sinh - Vi sinh	1	2	
35	Khoa Giải phẫu bệnh	1	2	
36	Khoa Dược	1	2	
37	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	1	2	
38	Khoa Dinh Dưỡng	1	2	
39	Khoa Nội tim mạch	1	2	
40	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	2	
41	Khoa Nội tổng hợp	1	2	

STT	Tên đơn vị	Cấp trưởng	Số lượng cấp phó tối đa	Ghi chú
42	Khoa Nội Hô hấp	1	2	
43	Trung tâm Đào tạo - Chỉ đạo tuyến	1	2	
44	Trung tâm Ung bướu	1	2	
45	Trung tâm Thăm mỹ	1	2	
<b>VIII</b>	<b>Bệnh viện Mắt</b>	<b>8</b>	<b>17</b>	
	Giám đốc	1		
	Phó Giám đốc		3	
	07 Khoa/phòng	7	14	
1	Phòng Tổ chức hành chính - Tài chính kế toán	1	2	
2	Phòng Kế hoạch tổng hợp - Điều dưỡng	1	2	
3	Khoa Khám bệnh	1	2	
4	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1	2	
5	Khoa Kết giác mạc	1	2	
6	Khoa Đáy mắt - Glacom	1	2	
7	Khoa Cận lâm sàng-Dược-VTYT	1	2	
<b>IX</b>	<b>Bệnh viện Sản - Nhi</b>	<b>33</b>	<b>67</b>	
	Giám đốc	1		
	Phó Giám đốc		3	
	32 Phòng/Khoa	32	64	
1	Phòng Tổ chức cán bộ	1	2	
2	Phòng Hành chính quản trị	1	2	
3	Phòng Kế hoạch tổng hợp	1	2	
4	Phòng Quản lý chất lượng bệnh viện	1	2	
5	Phòng Vật tư thiết bị y tế	1	2	
6	Phòng Công nghệ thông tin	1	2	
7	Phòng Đào tạo- Chỉ đạo tuyến	1	2	
8	Phòng Tài chính kế toán	1	2	
9	Phòng Điều dưỡng	1	2	

STT	Tên đơn vị	Cấp trưởng	Số lượng cấp phó tối đa	Ghi chú
10	Phòng Công tác xã hội	1	2	
11	Khoa Cấp cứu	1	2	
12	Khoa Ngoại tổng hợp	1	2	
13	Liên chuyên khoa: Tai Mũi Họng-Răng Hàm Mặt-Mắt	1	2	
14	Khoa Khám bệnh	1	2	
15	Khoa Sơ sinh	1	2	
16	Khoa Tim mạch-Thận-Nội tiết-Dị ứng miễn dịch	1	2	
17	Khoa Hô hấp - Thần kinh	1	2	
18	Khoa Tiêu hoá - Huyết học lâm sàng	1	2	
19	Khoa Truyền nhiễm	1	2	
20	Khoa Phụ Ngoại - Kế hoạch hoá gia đình	1	2	
21	Khoa Phụ Nội - Hỗ trợ sinh sản	1	2	
22	Khoa Sản bệnh	1	2	
23	Khoa Sản thường	1	2	
24	Nhà đẻ	1	2	
25	Khoa Gây mê hồi sức	1	2	
26	Khoa Xét nghiệm Huyết học	1	2	
27	Khoa Xét nghiệm Sinh hoá-Vi sinh-Giải phẫu bệnh	1	2	
28	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	2	
29	Khoa Dược	1	2	
30	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	1	2	
31	Khoa Điều trị yêu cầu	1	2	
32	Khoa Dinh dưỡng	1	2	
<b>X</b>	<b>Bệnh viện Tâm thần</b>	<b>11</b>	<b>16</b>	
	Giám đốc	1		
	Phó Giám đốc		2	

STT	Tên đơn vị	Cấp trưởng	Số lượng cấp phó tối đa	Ghi chú
	10 Phòng/Khoa	10	14	
1	Phòng Kế hoạch Tổng hợp - Điều dưỡng	1	1	
2	Phòng Tài chính kế toán	1	1	
3	Phòng Tổ chức Hành chính	1	1	
4	Phòng Chỉ đạo tuyến	1	1	
5	Khoa Điều trị bệnh nhân Nam	1	2	
6	Khoa Điều trị bệnh nhân Nữ	1	2	
7	Khoa Điều trị Tổng hợp	1	2	
8	Khoa Khám bệnh - Cận Lâm sàng	1	2	
9	Khoa Dược - TTB y tế	1	1	
10	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	1	1	
<b>XI</b>	<b>Bệnh viện Phục hồi chức năng</b>	<b>7</b>	<b>10</b>	
	Giám đốc	1		
	Phó Giám đốc		2	
	06 Phòng/Khoa	6	8	
1	Phòng Tổ chức - Tài chính	1	1	
2	Phòng Kế hoạch - Điều dưỡng	1	1	
3	Khoa Điều trị	1	2	
4	Khoa Vật lý trị liệu - PHCN	1	2	
5	Khoa Dược - Cận lâm sàng	1	1	
6	Khám bệnh cấp cứu - Dinh dưỡng tiết chế	1	1	
<b>XII</b>	<b>Bệnh viện Phổi</b>	<b>8</b>	<b>17</b>	
	Giám đốc	1		
	Phó Giám đốc		3	
	07 Phòng/Khoa	7	14	
1	Phòng Tổ chức hành chính – Kế toán – Công tác xã hội	1	2	
2	Phòng Kế hoạch – Điều dưỡng	1	2	

STT	Tên đơn vị	Cấp trưởng	Số lượng cấp phó tối đa	Ghi chú
3	Khoa Nội 1	1	2	
4	Khoa Nội 2	1	2	
5	Khoa Khám Bệnh - Phục hồi chức năng	1	2	
6	Khoa Hồi sức – cấp cứu	1	2	
7	Khoa Cận lâm sàng	1	2	
<b>XIII</b>	<b>Bệnh viện Y học cổ truyền</b>	<b>10</b>	<b>15</b>	
	Giám đốc	1		
	Phó Giám đốc		2	
	09 Phòng/Khoa	9	13	
1	Phòng Tổ chức hành chính	1	1	
2	Phòng Tài chính kế toán	1	1	
3	Phòng Kế hoạch Tổng hợp - Điều dưỡng	1	1	
4	Khoa Khám bệnh	1	2	
5	Khoa Châm cứu – PHCN	1	2	
6	Khoa Nội	1	2	
7	Khoa Ngoại - Phụ	1	1	
8	Khoa Dược	1	2	
9	Khoa Cận lâm sàng-Dinh dưỡng	1	1	
<b>XIV</b>	<b>Bệnh viện đa khoa huyện Nho Quan</b>	<b>20</b>	<b>41</b>	
	Giám đốc	1		
	Phó Giám đốc		3	
	19 Phòng và tương đương	19	38	
1	Phòng Kế hoạch tổng hợp -VTTBYT	1	2	
2	Phòng Tài chính - Kế toán	1	2	
3	Phòng Điều dưỡng, công tác xã hội	1	2	
4	Phòng Tổ chức - Hành chính	1	2	
5	Khoa Dược	1	2	

STT	Tên đơn vị	Cấp trưởng	Số lượng cấp phó tối đa	Ghi chú
6	Khoa Xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh	1	2	
7	Khoa Khám Bệnh	1	2	
8	Khoa Nội tổng hợp	1	2	
9	Khoa Y học cổ truyền	1	2	
10	Khoa Cấp Cứu HSTC chống độc	1	2	
11	Khoa Nhi	1	2	
12	Khoa Phụ Sản	1	2	
13	Khoa Ngoại tổng hợp	1	2	
14	Khoa Truyền Nhiễm	1	2	
15	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	1	2	
16	PKĐK khu vực Gia Lâm	1	2	
17	PKĐK khu vực Cúc Phương	1	2	
18	PKĐK khu vực Thanh Lạc	1	2	
19	PKĐK khu vực Quỳnh Sơn	1	2	
<b>XV</b>	<b>Bệnh viện đa khoa huyện Kim Sơn</b>	<b>17</b>	<b>35</b>	
	Giám đốc	1		
	Phó Giám đốc		3	
	16 Phòng và tương đương	16	32	
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	1	2	
2	Phòng Tài chính - Kế toán	1	2	
3	Phòng Kế hoạch tổng hợp - VTTBYT	1	2	
4	Phòng Điều dưỡng	1	2	
5	Khoa Ngoại tổng hợp	1	2	
6	Khoa Nội tổng hợp	1	2	
7	Khoa Nhi	1	2	
8	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	1	2	
9	Khoa Khám bệnh	1	2	

STT	Tên đơn vị	Cấp trưởng	Số lượng cấp phó tối đa	Ghi chú
10	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	1	2	
11	Khoa Phụ sản	1	2	
12	Khoa Dược	1	2	
13	Khoa Truyền Nhiễm	1	2	
14	Khoa Y học cổ truyền	1	2	
15	PKĐK khu vực Ân Hòa	1	2	
16	PKĐK khu vực Côn Thoi	1	2	
<b>XVI</b>	<b>Trung tâm Y tế huyện Nho Quan</b>	<b>33</b>	<b>15</b>	
	Giám đốc	1		
	Phó Giám đốc		2	
	32 Phòng và tương đương	32	13	
1	Phòng Tổ chức-Hành chính-Kế toán	1	1	
2	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	1	1	
3	Phòng Dân số - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	1	2	
4	Khoa Y tế dự phòng	1	1	
5	Khoa Dược - Xét nghiệm - Điều trị Methadone	1	1	
6	Trạm Y tế Thị trấn Nho Quan	1		
7	Trạm Y tế Xích Thổ	1	1	
8	Trạm Y tế Gia Thủy	1	1	
9	Trạm Y tế Gia Sơn	1		
10	Trạm Y tế Gia Lâm	1		
11	Trạm Y tế Gia Tường	1		
12	Trạm Y tế Đức Long	1		
13	Trạm Y tế Thạch Bình	1	1	
14	Trạm Y tế Phú Sơn	1		
15	Trạm Y tế Lạc Vân	1		
16	Trạm Y tế Đồng Phong	1		

STT	Tên đơn vị	Cấp trưởng	Số lượng cấp phó tối đa	Ghi chú
17	Trạm Y tế Lạng Phong	1		
18	Trạm Y tế Văn Phong	1		
19	Trạm Y tế Yên Quang	1		
20	Trạm Y tế Văn Phương	1		
21	Trạm Y tế Văn Phú	1	1	
22	Trạm Y tế Thượng Hòa	1	1	
23	Trạm Y tế Thanh Lạc	1		
24	Trạm Y tế Sơn Thành	1		
25	Trạm Y tế Phú Lộc	1		
26	Trạm Y tế Quỳnh Lưu	1	1	
27	Trạm Y tế Sơn Lai	1		
28	Trạm Y tế Sơn Hà	1		
29	Trạm Y tế Quảng Lạc	1		
30	Trạm Y tế Kỳ Phú	1		
31	Trạm Y tế Phú Long	1	1	
32	Trạm Y tế Cúc Phương	1		
<b>XVII</b>	<b>Trung tâm Y tế huyện Gia Viễn</b>	<b>40</b>	<b>22</b>	
	Giám đốc	1		
	Phó Giám đốc		2	
	39 Phòng và tương đương	39	20	
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	1	1	
2	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng	1	1	
3	Phòng Tài chính – Kế toán	1	1	
4	Phòng Dân số	1	1	
5	Khoa Kiểm soát bệnh tật	1	1	
6	Khoa An toàn thực phẩm và Y tế công cộng	1	1	
7	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	1	1	

STT	Tên đơn vị	Cấp trưởng	Số lượng cấp phó tối đa	Ghi chú
8	Khoa Khám bệnh	1	1	
9	Khoa Nhi – Hồi sức cấp cứu	1	1	
10	Khoa Nội tổng hợp	1	1	
11	Khoa Ngoại – Liên chuyên khoa	1	1	
12	Khoa YHCT và PHCN	1	1	
13	Khoa Truyền nhiễm	1	1	
14	Khoa Dược – Trang thiết bị - Vật tư y tế	1	1	
15	Khoa Xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh	1	1	
16	Khoa Methadone	1	1	
17	PKĐK khu vực Gia Lạc	1		
18	PKĐK khu vực Gián Khâu	1		
19	Trạm Y tế Gia Thanh	1		
20	Trạm Y tế Gia Xuân	1		
21	Trạm Y tế Gia Trán	1		
22	Trạm Y tế Gia Tân	1	1	
23	Trạm Y tế Gia Lập	1		
24	Trạm Y tế Gia Vân	1		
25	Trạm Y tế Gia Tiến	1		
26	Trạm Y tế Gia Thắng	1		
27	Trạm Y tế Gia Phương	1		
28	Trạm Y tế Gia Trung	1		
29	Trạm Y tế Gia Hòa	1	1	
30	Trạm Y tế Gia Hưng	1		
31	Trạm Y tế Liên Sơn	1		
32	Trạm Y tế Gia Phú	1		
33	Trạm Y tế Gia Thịnh	1	1	
34	Trạm Y tế Gia Vượng	1		

STT	Tên đơn vị	Cấp trưởng	Số lượng cấp phó tối đa	Ghi chú
35	Trạm Y tế Gia Phong	1		
36	Trạm Y tế Gia Sinh	1	1	
37	Trạm Y tế Gia Minh	1		
38	Trạm Y tế Gia Lạc	1		
39	Trạm Y tế Thị trấn Me	1		
<b>XVII</b>	<b>Trung tâm Y tế huyện Hoa Lư</b>	<b>24</b>	<b>18</b>	
<b>I</b>				
	Giám đốc	1		
	Phó giám đốc		2	
	23 Phòng và tương đương	23	16	
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	1	1	
2	Phòng Tài chính - Kế toán	1	1	
3	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Dinh dưỡng	1	1	
4	Phòng Truyền thông - Dân số - KHHGG	1	1	
5	Khoa Y tế dự phòng	1	1	
6	Khoa Khám bệnh	1	1	
7	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	1	1	
8	Khoa Nội tổng hợp	1	1	
9	Khoa Ngoại - Sản	1	2	
10	Khoa Truyền nhiễm - Methadone	1	1	
11	Khoa Dược - Cận lâm sàng - TTBYT	1	2	
12	PKĐK khu vực Cầu Yên	1	1	
13	Trạm Y tế Trường Yên	1	1	
14	Trạm Y tế Ninh Hòa	1		
15	Trạm Y tế Ninh Giang	1		
16	Trạm Y tế Ninh Khang	1		
17	Trạm Y tế Ninh Mỹ	1		

STT	Tên đơn vị	Cấp trưởng	Số lượng cấp phó tối đa	Ghi chú
18	Trạm Y tế Ninh Xuân	1		
19	Trạm Y tế Ninh An	1		
20	Trạm Y tế Ninh Vân	1	1	
21	Trạm Y tế Ninh Thắng	1		
22	Trạm Y tế Ninh Hải	1		
23	Trạm Y tế Thị trấn Thiên Tôn	1		
<b>XIX</b>	<b>Trung tâm Y tế thành phố Ninh Bình</b>	<b>20</b>	<b>9</b>	
	Giám đốc	1		
	Phó Giám đốc		2	
	19 Phòng và tương đương	19	7	
1	Phòng Hành chính - Tổng hợp	1	2	
2	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	1	1	
3	Phòng Dân số - Chăm sóc sức khỏe - Truyền thông	1	1	
4	Phòng Phòng khám Đa khoa	1	2	
5	Khoa Y tế dự phòng	1	1	
6	Trạm Y tế Ninh Sơn	1		
7	Trạm Y tế Bích Đào	1		
8	Trạm Y tế Thanh Bình	1		
9	Trạm Y tế Ninh Phong	1		
10	Trạm Y tế Nam Bình	1		
11	Trạm Y tế Nam Thành	1		
12	Trạm Y tế Phúc Thành	1		
13	Trạm Y tế Đông Thành	1		
14	Trạm Y tế Vân Giang	1		
15	Trạm Y tế Ninh Khánh	1		
16	Trạm Y tế Tân Thành	1		
17	Trạm Y tế Ninh Nhất	1		

STT	Tên đơn vị	Cấp trưởng	Số lượng cấp phó tối đa	Ghi chú
18	Trạm Y tế Ninh Tiến	1		
19	Trạm Y tế Ninh Phúc	1		
<b>XX</b>	<b>Trung tâm Y tế thành phố Tam Điệp</b>	<b>24</b>	<b>24</b>	
	Giám đốc	1		
	Phó giám đốc		2	
	23 Phòng và tương đương	23	22	
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	1	1	
2	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Điều dưỡng, Dân số	1	2	
3	Phòng Tài chính Kế toán	1	1	
4	Khoa Nội tổng hợp	1	2	
5	Khoa Ngoại tổng hợp	1	1	
6	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	1	2	
7	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	1	1	
8	Khoa Truyền nhiễm	1	1	
9	Khoa Liên chuyên khoa	1	1	
10	Khoa Y học cổ truyền	1	2	
11	Khoa Dược	1	1	
12	Khoa Xét nghiệm - CDHA	1	2	
13	Khoa Khám bệnh	1	2	
14	Khoa Y tế dự phòng	1	2	
15	Trạm Y tế Bắc Sơn	1		
16	Trạm Y tế Trung Sơn	1		
17	Trạm Y tế Nam Sơn	1	1	
18	Trạm Y tế Tân Bình	1		
19	Trạm Y tế Tây Sơn	1		
20	Trạm Y tế Yên Bình	1		
21	Trạm Y tế Quang Sơn	1		

STT	Tên đơn vị	Cấp trưởng	Số lượng cấp phó tối đa	Ghi chú
22	Trạm Y tế Đông Sơn	1		
23	Trạm Y tế Yên Sơn	1		
<b>XXI</b>	<b>Trung tâm Y tế huyện Yên Mô</b>	<b>33</b>	<b>29</b>	
	Giám đốc	1		
	Phó giám đốc		2	
	32 Phòng và tương đương	32	27	
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	1	1	
2	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Dân số	1	2	
3	Phòng Tài chính Kế toán	1	1	
4	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	1	1	
5	Khoa Y tế công cộng & Dinh dưỡng - An toàn thực phẩm	1	1	
6	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế	1	1	
7	Khoa Khám Bệnh	1	1	
8	Khoa Xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh	1	1	
9	Khoa Liên chuyên (Tai Mũi Họng – Răng Hàm Mặt - Mắt)	1	1	
10	Khoa Ngoại tổng hợp	1	1	
11	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	1	1	
12	Khoa Nội - Truyền nhiễm	1	1	
13	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	1	1	
14	Khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng	1	1	
15	PKĐK khu vực Bút	1	1	
16	Trạm Y tế Mai Sơn	1		
17	Trạm Y tế Khánh Thượng	1	1	
18	Trạm Y tế Yên Thái	1		
19	Trạm Y tế Yên Hòa	1	1	

STT	Tên đơn vị	Cấp trưởng	Số lượng cấp phó tối đa	Ghi chú
20	Trạm Y tế Yên Thành	1		
21	Trạm Y tế Yên Đồng	1	1	
22	Trạm Y tế Yên Mạc	1	1	
23	Trạm Y tế Yên Từ	1		
24	Trạm Y tế Khánh Dương	1		
25	Trạm Y tế Yên Hưng	1		
26	Trạm Y tế Yên Mỹ	1		
27	Trạm Y tế Yên Nhân	1	2	
28	Trạm Y tế Thị trấn Yên Thịnh	1	2	
29	Trạm Y tế Yên Phong	1	1	
30	Trạm Y tế Khánh Thịnh	1		
31	Trạm Y tế Yên Thắng	1	1	
32	Trạm Y tế Yên Lâm	1	1	
<b>XXII</b>	<b>Trung tâm Y tế huyện Yên Khánh</b>	<b>35</b>	<b>23</b>	
	Giám đốc	1		
	Phó Giám đốc		2	
	34 Phòng và tương đương	34	21	
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	1	1	
2	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng	1	1	
3	Phòng Tài chính - Kế toán	1	1	
4	Phòng Dân số	1	1	
5	Khoa KSBT và HIV/AIDS	1	1	
6	Khoa YTCC và An toàn thực phẩm	1	1	
7	Khoa Chăm sóc SKSS	1	1	
8	Khoa Khám Bệnh	1	1	
9	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	1	1	
10	Khoa Ngoại - LCK	1	1	

STT	Tên đơn vị	Cấp trưởng	Số lượng cấp phó tối đa	Ghi chú
11	Khoa YHCT và PHCN	1	1	
12	Khoa Nội-Truyền nhiễm	1	2	
13	Khoa Dược – TTB - Vật tư Y tế	1	1	
14	Khoa Xét nghiệm – CDHA	1	1	
15	PKĐK khu vực Khánh Trung	1	1	
16	Trạm Y tế Thị trấn Yên Ninh	1	2	
17	Trạm Y tế Khánh Hòa	1		
18	Trạm Y tế Khánh An	1		
19	Trạm Y tế Khánh Cư	1		
20	Trạm Y tế Khánh Phú	1	1	
21	Trạm Y tế Khánh Vân	1		
22	Trạm Y tế Khánh Hải	1		
23	Trạm Y tế Khánh Lợi	1		
24	Trạm Y tế Khánh Thiện	1		
25	Trạm Y tế Khánh Tiên	1		
26	Trạm Y tế Khánh Hồng	1	1	
27	Trạm Y tế Khánh Nhạc	1	1	
28	Trạm Y tế Khánh Hội	1		
29	Trạm Y tế Khánh Mậu	1		
30	Trạm Y tế Khánh Thủy	1		
31	Trạm Y tế Khánh Cường	1		
32	Trạm Y tế Khánh Trung	1		
33	Trạm Y tế Khánh Thành	1		
34	Trạm Y tế Khánh Công	1		
<b>XXIII</b>	<b>Trung tâm Y tế huyện Kim Sơn</b>	<b>31</b>	<b>13</b>	
	Giám đốc	1		
	Phó Giám đốc		2	

STT	Tên đơn vị	Cấp trưởng	Số lượng cấp phó tối đa	Ghi chú
	30 Phòng và tương đương	30	11	
1	Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế toán	1	1	
2	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	1	1	
3	Phòng Dân số - Chăm sóc sức khoẻ sinh sản	1	1	
4	Khoa Y tế dự phòng	1	1	
5	Khoa Dược - Xét nghiệm & Điều trị Methadone	1	1	
6	Trạm Y tế Xuân Chính	1		
7	Trạm Y tế Chát Bình	1		
8	Trạm Y tế Kim Định	1		
9	Trạm Y tế Hồi Ninh	1		
10	Trạm Y tế Ân Hòa	1		
11	Trạm Y tế Như Hòa	1		
12	Trạm Y tế Hùng Tiến	1		
13	Trạm Y tế Quang Thiện	1	1	
14	Trạm Y tế Đồng Hưóng	1	1	
15	Trạm Y tế Kim Chính	1	2	
16	Trạm Y tế TT Phát Diệm	1		
17	Trạm Y tế Thượng Kiệm	1		
18	Trạm Y tế Lưu Phương	1		
19	Trạm Y tế Tân Thành	1		
20	Trạm Y tế Yên Lộc	1		
21	Trạm Y tế Lai Thành	1	1	
22	Trạm Y tế Định Hóa	1		
23	Trạm Y tế Văn Hải	1		
24	Trạm Y tế Kim Mỹ	1	1	
25	Trạm Y tế Kim Tân	1		
26	Trạm Y tế TT Bình Minh	1		

STT	Tên đơn vị	Cấp trưởng	Số lượng cấp phó tối đa	Ghi chú
27	<i>Trạm Y tế Cồn Thoi</i>	1		
28	<i>Trạm Y tế Kim Hải</i>	1		
29	<i>Trạm Y tế Kim Trung</i>	1		
30	<i>Trạm Y tế Kim Đông</i>	1		